TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị H** - sinh năm 1990
- Bị đơn: **Anh Bùi Văn Ứ** - sinh năm 1988

Cùng trú tại: Xóm N - xã H - huyện C - H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 - Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mai P

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C - H. Địa chỉ: 322 - Khu II - TT. C - C - H *(Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 98/UQ-NHNo.CP-KHKD ngày 01/4/2024 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển huyện C - H)*

2. Ngân hàng chính sách xã hội huyện C - H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phí Hoàng A

Chức vụ: Cán bộ tín dụng Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C *(Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 57/GUQ ngày 06/3/2024 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện C, tỉnh H)*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Ứ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Ứ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Thỏa thuận giao các cháu Bùi Hải L, sinh ngày 12/11/2008, cháu Bùi Minh Đ, sinh ngày: 07/6/2010 cho chị Bùi Văn Ứ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000/1 cháu/1 tháng, hai cháu là 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng 01 *(một)* tháng một lần *(theo tháng)* vào ngày 15 hàng tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

2.4. Các khoản vay nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

- Anh Bùi Văn Ứ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C - H số tiền nợ gốc 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh cho đến khi hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 3010-LAV202100962 ký ngày 27/4/2021 và trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C số tiền nợ gốc 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* và lãi phát sinh theo sổ vay vốn có mã số khách hàng: 7104717661, ký ngày 21/12/2020.

- Chị Bùi Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C số tiền nợ gốc 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh theo sổ vay vốn có mã số khách hàng: 7104717661, ký ngày 21/12/2020.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản chị H phải nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003091 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. H

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà